

TỈNH ỦY ĐỒNG THÁP
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN

*

Số 34-CV/BTGDVTU
Tài liệu tuyên truyền
về cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đồng Tháp, ngày 10 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: - Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Các sở, ngành Tỉnh,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh,
- Trường Chính trị Tỉnh,
- Các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn Tỉnh,
- Các cơ quan báo, đài Tỉnh,
- Trung tâm chính trị xã, phường.

Ngày 11/9/2025, di tích lịch sử Mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt. Đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng đối với tỉnh Đồng Tháp.

Để đón nhận sự kiện quan trọng này, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ biên soạn Tài liệu tuyên truyền về thân thế, sự nghiệp cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc và lịch sử Khu di tích quốc gia đặc biệt Mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (*có Tài liệu kèm theo*).

Ban Tuyên giáo và Dân Vận Tỉnh uỷ đề nghị các địa phương, đơn vị sử dụng tài liệu nêu trên để tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục lịch sử truyền thống và cách mạng cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên, hội viên, giáo viên, học sinh, sinh viên và Nhân dân trong Tỉnh bằng nhiều hình thức phong phú, phù hợp.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ đề nghị các địa phương, đơn vị quan tâm tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lãnh đạo Ban,
- Lưu BTGDVTU + PLLCTLSĐ (QT).

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Phạm Nguyễn Hoàng Vũ



TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

Thân thế, sự nghiệp cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc
và lịch sử Khu di tích quốc gia đặc biệt Mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc
(Kèm theo Công văn số 34-CV/BTGDVTU ngày 10/10/2025
của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy)

1. Thân thế, sự nghiệp cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc

Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc - thân sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, người làng Sen (nay thuộc xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An), sinh năm Nhâm Tuất (1862), trong một gia đình nông dân. Cha là Nguyễn Sinh Nhậm, mẹ là Hà Thị Hy. Cha mẹ mất sớm, Nguyễn Sinh Sắc về sống với người anh cùng cha khác mẹ là Nguyễn Sinh Trợ (Thuyết).

Thuở nhỏ, cậu bé Sắc nổi tiếng thông minh và hiếu học, nhà anh Trợ nghèo nên cậu thường ngồi học trên lưng trâu; năm 16 tuổi, được nhà nho Hoàng Xuân Đường ở làng Hoàng Trù (tức làng Chùa, nay thuộc xã Kim Liên) nhận về nuôi và cho ăn học. Đến năm 1883, nhà nho Hoàng Xuân Đường gả con gái lớn là Hoàng Thị Loan cho Nguyễn Sinh Sắc và hai vợ chồng sinh được bốn người con: Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Sinh Khiêm, Nguyễn Sinh Cung (Hồ Chí Minh) và Nguyễn Sinh Nhuận (Nguyễn Sinh Xin, mất lúc nhỏ).

Năm Giáp Ngọ (1894), Nguyễn Sinh Sắc đỗ Cử nhân. Năm sau, không đậu kỳ thi Hội, dù gia đình nghèo nhưng Cụ quyết tâm theo đuổi khoa cử. Năm Tân Sửu (1901), Cụ đi thi Hội với tên mới là Nguyễn Sinh Huy và đỗ Phó Bảng. Với quan niệm học để làm người, không phải học để làm quan, Cụ cho rằng, trong hoàn cảnh đất nước bị thực dân Pháp thống trị, làm quan là làm tay sai cho giặc, là đắc tội với đồng bào, nên sau khi đỗ đạt, Cụ đã hai lần từ chối lời kêu gọi làm quan của triều đình. Cụ sống thanh đạm bằng việc dạy học, nghiên cứu tân thư, kết bạn tâm giao với các sĩ phu yêu nước như: Phan Bội Châu, Vương Thúc Quý, Phan Châu Trinh... và đặc biệt chú tâm dạy dỗ các con.

Năm 1906, khi không còn lý do thoái thác, Cụ đành phải ra nhận Hành tẩu bộ Lễ, Cụ thường nói: "*Quan trường thị nô lệ trung chi nô lệ hựu nô lệ*" (Quan trường là nô lệ, trong những người nô lệ càng nô lệ hơn) và răn dạy các con: "*Dĩ vật quan gia di ngô phong dạng*" (*Chớ lấy phong cách nhà quan làm phong cách nhà mình*). Cụ dạy con rất nghiêm khắc, song cũng rất tôn trọng nguyện vọng của các con. Cụ là một nhà nho tiến bộ, cho rằng trung quân không phải là ái quốc, mà ái quốc là ái dân, tán thành chủ trương canh tân của Phan Châu Trinh, cho hai con trai vào học trường Pháp - Việt từ năm 1905.

Năm 1909, Cụ vào Bình Khê (Bình Định) nhận chức Tri huyện. Lúc ngồi ghế Tri huyện, Cụ thường giao du với các nhà nho yêu nước ở địa phương hơn là có mặt ở công đường, tạo điều kiện cho nông dân thiếu tiền thuế, những người tham gia phong trào chống thuế... đang bị giam cầm, trốn thoát. Cụ rất oán ghét bọn cường hào bức hiếp nông dân và thường đứng về phía nông dân chống lại chúng. Nhân vụ một tên cường hào bị Cụ bắt giam rồi chết sau khi thả ra hai tháng, Cụ bị triều đình phạt 100 trượng, sau giáng bốn cấp và thải hồi. Sau đó, Cụ được Bộ Hình báo cho biết "tái bổ kinh chức"⁽¹⁾ nhưng Cụ không quan tâm, mà vào ngay Sài Gòn khoảng tháng 10/1910.

Tháng 3/1911, Cụ vào Phan Thiết rồi đến Sài Gòn, cùng Nguyễn Tất Thành xuống Mỹ Tho gặp Phan Châu Trinh, trong lúc Phan Châu Trinh đang chuẩn bị sang Pháp.

Từ khi Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911), Cụ không trở về quê mà ở hẳn Nam Kỳ. Thời gian đầu, ngày ngày Cụ xem mạch ra toa ở tiệm thuốc bắc Trường Thọ Viên và tối về trọ ở Nam Kỳ khách sạn trên đường Espagne - Sài Gòn (nay là đường Lê Thánh Tôn). Đó là một khách sạn bình dân nằm gần một cái ao lớn trong khu lao động, nhà cửa phần nhiều lụp xụp, tồi tàn...

Ít lâu sau, để tiết kiệm, Cụ không ở Nam Kỳ khách sạn nữa mà ban đêm về ở chùa Linh Sơn gần nhà ông Lê Văn Đạt⁽²⁾ ở xóm Rạch Bàn (nay là đường Cô Giang). Hằng ngày, Cụ vẫn đi xem mạch ra toa ở Trường Thọ Viên và Tam Thiên Đường nằm trên đường Espagne để chờ đợi tin con. Đầu tháng 11/1911, được giấy báo của Khâm sứ Trung Kỳ, Cụ đến Bưu điện Sài Gòn nhận 15 đồng do Nguyễn Tất Thành nhờ Khâm sứ Trung Kỳ chuyển hộ, thư đề Sài Gòn ngày 31/10/1911.

Năm 1912, Cụ trở ra Phan Thiết giải quyết một số công việc cần thiết rồi trở về Sài Gòn. Năm 1913, tình cờ Cụ gặp Lê Bá Cử, người quen cũ, nay chuyên mộ phu cho đồn điền Lộc Ninh ở Thủ Dầu Một. Qua ông Cử, Cụ được nhận làm cai phu. Ở đồn điền, ngoài ông Cử, không ai biết Cụ là Phó bảng Huy (Sắc), nguyên Tri huyện Bình Khê. Cụ làm việc ở đây khoảng gần nửa năm thì quay trở lại Sài Gòn, trung tâm của Nam Kỳ, để vừa kiếm sống vừa nghe ngóng tin tức của Nguyễn Tất Thành và tiếp cận với các nhà yêu nước để đàm đạo nắm bắt tình hình. Lúc ở Sài Gòn, hằng ngày, Cụ xem mạch ra toa ăn công ở tiệm thuốc bắc nằm trên đường Espagne, khi rảnh tìm đến ông Diệp Văn Cương ở Gò Vấp, hoặc về chùa Linh Sơn, hay nhà ông Lê Văn Đạt, ông Trần Quang Nghiêm ở xóm Rạch Bàn, Trương Cao Nho, Nguyễn Văn Thái làm bếp trưởng trên các tàu, nhà ở đường Mayer, thỉnh thoảng đến nhà ông Nguyễn An Khương ở Hóc Môn...

⁽¹⁾ Bổ nhiệm lại chức vụ khác ở Kinh đô.

⁽²⁾ Bà con bạn di với cụ Nghè Trương Gia Mô.

Năm 1914, nhờ đầu mối là ông Bùi Văn Tiêu (Ba Tiêu)⁽³⁾ ở Sài Gòn, Cụ xuống Long Xuyên gặp Nguyễn Thượng Khách⁽⁴⁾ và Dương Bá Trạc rồi đi Phnôm-Pênh thăm cụ Lương Văn Can. Cụ ở lại Phnôm-Pênh một thời gian khá lâu. Cụ thường đến các chùa để nghiên cứu Phật học và đi đến những vùng đông Việt kiều để xem mạch, hốt thuốc, đối với những người nghèo Cụ không lấy tiền. Chùa Sùng Phước ở Châu Hộ là nơi Cụ dừng chân lâu hơn hết. Trụ trì chùa là hoà thượng Hồng Đại Bửu Phước, đệ tử của Tổ sư hoà thượng Như Hồng Quốc An ở chùa Quốc Ân (Huế), vốn là người mà Cụ đã từng quen biết trong thời gian làm quan ở kinh đô. Cụ *"đến các chùa, tiếp xúc với các hoà thượng không phải với tư cách một tín đồ tìm nguồn an ủi trong tiếng mõ, trang kinh, mà với góc độ của người đi tìm hiểu, nghiên cứu triết lý nhà Phật"*⁽⁵⁾.

Thỉnh thoảng, Cụ đến thăm vợ chồng cụ Lương Văn Can, nhà ở số 1 đường Possonnière (Hàng Cá), Phnôm-Pênh. Bà Cử Can có nhiều bạn hàng ở Sài Gòn và lục tỉnh thường xuyên qua lấy hàng nên gia đình cụ Can biết được ít nhiều tình hình chính trị ở bên nước nhà. Do đó, sau hơn một năm sống ở Campuchia, Cụ tháp tùng các bạn hàng của bà Cử Can về Nam Kỳ.

Đến Sài Gòn, Cụ liên hệ ngay tiệm giặt ủi của ông Bùi Văn Tiêu hy vọng được tin tức của Nguyễn Tất Thành. Thời gian này, Cụ làm thuốc quanh Sài Gòn (Củ Chi, Bà Điểm, Hóc Môn, Gò Vấp) thăm những gia đình quen biết trước đây và thỉnh thoảng đến vùng Thất Sơn (An Giang). Lúc đi, Cụ mang theo một bầu thuốc cao da trâu và nhiều loại thuốc quý khác do Cụ bào chế, với kỳ nam dùng để cấp cứu. Những thứ quý hiếm đó, Cụ cho vào một cái ruột tượng cột chặt quanh lưng, khi nào tắm mới cởi ra.

Năm 1917, Cụ đến nhà ông Diệp Văn Cương ở Gò Vấp tình cờ gặp ông Lê Quang Hiển, một điền chủ lớn của đất Cao Lãnh, là sui gia của ông Diệp Văn Cương, cha vợ của Diệp Văn Kỳ. Qua lời mời của ông Lê Quang Hiển, Cụ đến Cao Lãnh, một trong những nơi có nhiều người tham gia phong trào Đông Du ở Nam Kỳ.

Đến Cao Lãnh, Cụ tìm đến gia đình ông Trần Văn Long, một người quen biết trước đây vào Nam đã lâu. Nay ông Long đã qua đời. Con của ông Long là ông Trần Bá Lê (Cả nhì Ngưu) giữ Cụ ở lại để nuôi dưỡng. Sau đó, theo yêu cầu của

⁽³⁾ Quê ở Bắc Kỳ, tham gia chống Pháp bị bắt và bị an trí ở Sài Gòn, ông mở tiệm giặt ủi, nhà ông là nơi các thủy thủ làm ở các tàu ngoại quốc đến thường xuyên truyền các tin tức, thơ từ từ nước ngoài gửi về.

⁽⁴⁾ Nguyễn Thượng Khách (tức Biện Khách) là một nhà nho yêu nước, hưởng ứng phong trào Đông Du đã cùng với ông Võ Hoành - một yếu nhân của Đông Kinh nghĩa thực đang bị an trí tại Sa Đéc lập trại ruộng ở núi Sập (Ba Thê - An Giang) và ở rạch Mương Khai (giáp ngọn Tầm Bót, nay thuộc phường Long Xuyên, tỉnh An Giang) làm cơ sở kinh tài cho phong trào. Ông còn bỏ tiền ra mở tiệm thuốc Nam Thái Hoà tại chợ Long Xuyên làm nơi liên lạc với các nhà yêu nước.

⁽⁵⁾ Nguyễn Hữu Hiếu, *Nguyễn Sinh Huy - chân dung một nhà nho*, Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Đồng Tháp xuất bản, Đồng Tháp, 2005, tr.141.

Cụ, ông Trần Bá Lê dựng cho Cụ một căn nhà nhỏ ở góc vườn, bên bờ rạch Cái Tôm. Tại đây, Cụ vừa xem mạch ra toa, vừa nhận dạy thêm nghề thuốc và chữ Nho cho năm, bảy người vốn đã là thầy thuốc ở địa phương. Chỉ sau một thời gian ngắn, bà con trong vùng đến xem mạch, hốt thuốc rất đông nên Cụ hoàn toàn tự lực trong cuộc sống, không phiền đến sự chu cấp của ông Cả nữa.

Cụ ở Cao Lãnh đến năm 1919. Trong thời gian này, Cụ đi lại, làm quen với nhiều nhà yêu nước ở Cao Lãnh, Sa Đéc như: Võ Hoành - một yếu nhân trong phong trào Đông Kinh nghĩa thực bị thực dân Pháp an trí ở Sa Đéc, Lê Văn Đáng (Chánh nhất Đáng, xuất dương sang Nhật, có con là Lê Văn Sao⁽⁶⁾), Nguyễn Văn Cây (Bộ Cây, người có chân trong Công ty Liên Thành), Lê Văn Mỹ (Sáu Mỹ, con bà Năm Phước, người từng giúp 2.000 đồng cho Cường Để) ở Mỹ Trà, Nguyễn Hữu Kiến (thầy Tư Kiến, nhà nho yêu nước) ở Tân Thuận, ông Lưu Quang Bật, nhà nho yêu nước ở An Bình, Phạm Nhơn Thuần ở Mỹ Trà...

Bên cạnh đó, Cụ thường đến viếng thăm Miếu Trời Sanh (chùa Hoà Long ngày nay), chùa Kim Quang (chùa Lâm Vô)⁽⁷⁾, Dinh Ông Đốc Vàng ở Tân Thạnh, thăm ông Phương Sơn Nguyễn Xuân Côn - một nhân vật trong Đông Kinh nghĩa thực bị an trí ở vàm rạch Đốc Vàng. Cụ thường đến chùa Linh Sơn (Cao Lãnh) do hoà thượng Hoằng Đạo (tục danh là hoà thượng Hấu, một nhà sư yêu nước) trụ trì. Cảnh vật và con người Cao Lãnh như thế đã gây cho cụ Phó bảng một niềm cảm mến đặc biệt đối với vùng đất này.

Khoảng đầu năm 1920, Cụ từ Cao Lãnh trở lại Sài Gòn. Từ đó, Cụ không ở một nơi nào cố định mà thường xuyên đi lại, giao du, nối kết, kích động lòng yêu nước, nhưng với nhịp độ và địa bàn nhanh hơn, rộng hơn trước. Ngoài Sài Gòn, Cao Lãnh, Phnom-Penh, Cụ đi lại khắp cả Nam Kỳ và một số tỉnh ở Campuchia như: Chợ Gạo, Gò Công, Cầu Dĩ, Vĩnh Kim (tỉnh Mỹ Tho cũ), Tịnh Biên, Tân Châu (tỉnh Châu Đốc cũ), Hà Tiên, nhiều nơi trong tỉnh Bến Tre, Sa Đéc và vùng biên giới Việt Nam - Campuchia... Cụ cũng đến thăm các chùa trong vùng, cùng các cao tăng đàm đạo về đạo pháp và dân tộc, giúp các nhà sư dịch kinh kệ, bổ chú, lý giải các điều cao siêu trong kinh Phật.

Biết Cụ là người tinh thông Phật học, năm 1922, nhân lúc chùa Kim Tiên (Cai Lậy) trùng tu xong và làm lễ khánh thành, Cụ được mời dự cùng với nhiều vị sư khác ở khắp Nam Kỳ lục tỉnh và viết đôi liễn để tặng chùa. Cụ ở chùa Kim Tiên một tuần, rồi trở lại Sài Gòn.

⁽⁶⁾ Lê Văn Sao theo cha xuất dương sang Nhật, học trường Đông Á đồng văn. Đến khi bị trục xuất, Sao trốn sang Trung Quốc, lẩn tránh một thời gian, rồi sau đó xin làm thủy thủ trên tàu chạy từ Viễn Đông sang Pháp. Đến năm 1914, Sao gia nhập nhóm Việt kiều yêu nước của Phan Châu Trinh. Cuối năm 1919, Sao gặp Nguyễn Tất Thành với tên mới là Nguyễn Ái Quốc và hai người hoạt động bên nhau.

⁽⁷⁾ Hiện ở chùa Lâm Vô còn giữ một bộ ván khi xưa cụ Phó bảng thường nằm mỗi khi Cụ đến chùa.

Về Sài Gòn, Cụ ngụ ở chùa Sắc Tứ Từ Ân ở Chợ Lớn, nhưng thường xuyên vẫn là ở chùa Linh Sơn, ngày ngày xem mạch ra toa kiếm sống, hàng đêm cùng sư Thiện Chiếu bàn bạc về chấn hưng Phật giáo và giải phóng dân tộc. Phong trào chấn hưng Phật giáo được một số nhà sư tiến bộ đứng ra khởi xướng, đứng đầu là là hoà thượng Khánh Hoà của chùa Tiên Linh⁽⁸⁾, xã Minh Đức, Mỏ Cày, Bến Tre (nay thuộc xã An Định, tỉnh Vĩnh Long), sư Thích Thiện Chiếu chùa Linh Sơn (Sài Gòn).

Tháng 4/1922, Cụ bí mật đi Phnôm-Pênh để gặp hoà thượng Hồng Đại Bửu Phước ở chùa Sùng Phước, Châu Hộ để nghiên cứu thêm về Phật học. Sau mấy tháng miệt mài nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của hoà thượng Bửu Phước, Cụ trở về nước. Trên đường về nước, Cụ dừng chân ở một số nơi trên đất Campuchia có đông đảo Việt kiều sinh sống như: Chòm Dầu (xã Hưng Lợi, Prey-veng), xã Phú Mỹ - huyện Prek-dek - tỉnh Kandal, một số nơi ở tỉnh Ta-keo và đã tiếp xúc với nhiều kiều bào yêu nước như ông Phan Phú Thiết ở Chòm Dầu, ông Lê Văn Tư, thầy thuốc và các nhà nho yêu nước khác: Thầy Ba Tôn, thầy Bảy Kiệm, thầy Tư Thịnh, cai tổng Kiệt...

Cuối năm 1922, Cụ về đến Tân Châu, định xuống vùng Tứ Trường (Hồng Ngự), Đốc Vàng (Cao Lãnh) để liên hệ với cụ Tú Trần Hữu Thường⁽⁹⁾ và Trần Nguyên Phụ, nhưng bị mật thám bám theo gay gắt nên Cụ trở lại gò Tà Lộc (Bến Chui) ở Ta-keo, cách biên giới khoảng 5km.

Chờ một thời gian, khi tình hình lắng dịu, Cụ lần hồi về chùa Phi Lai (nay thuộc xã Ba Chúc, tỉnh An Giang) gặp hoà thượng Chí Thành. Vấn đề chấn hưng Phật giáo được bàn bạc rất tâm đắc. Qua sự giới thiệu của hoà thượng Chí Thành, Cụ liền đến Hoà Thạnh Cổ Tự (nay thuộc phường Thới Sơn, tỉnh An Giang), còn gọi là chùa Cây Mít gặp sư Viên Minh - trụ trì chùa.

Sau đó, Cụ từ giã sư Viên Minh về Sa Đéc ở nhà cụ Cử Hoành. Qua cụ Cử Hoành, Cụ liên hệ với các nhà nho, nhà sư tham gia phong trào Đông Du như các ông: Kinh Hối, Phủ Bùi, Đặng Thúc Liêng, Trần Hàn Trung, Nguyễn Tấn Dược...

Vào tháng 5/1923, Cụ đáp tàu Nam Long đi Cao Lãnh, Đốc Vàng, Tân Châu rồi trở về Vĩnh Kim, Xóm Dầu, Chợ Gạo... thăm lại các cơ sở trước đây.

"Qua bao năm tháng đi lại nhiều nơi, tiếp xúc với nhiều hạng người trong xã hội, miệt mài nghiên cứu Phật học... đã giúp cụ kiên định một phương sách vận động chống Tây hoàn chinh hơn trước. Phương sách đó là nông dân, Phật giáo và chủ nghĩa yêu nước"⁽¹⁰⁾.

⁽⁸⁾ Đến năm 1930 được đổi tên thành chùa Tuyên Linh.

⁽⁹⁾ Cụ Tú Trần Hữu Thường là nhà nho yêu nước, người thầy của Nguyễn Quang Diêu.

⁽¹⁰⁾ Nguyễn Đắc Hiền (chủ biên) - Nguyễn Hữu Hiếu - Ngô Bé, *Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc*, Khu Di tích Nguyễn Sinh Sắc xuất bản, Đồng Tháp, 2008, tr.121.

Vào cuối quý ba năm 1923, Cụ về đến chùa Linh Sơn (Sài Gòn) tham gia phong trào chấn hưng Phật giáo cùng với các nhà sư Khánh Hoà, Khánh Anh, Thiện Chiếu...

Sau Tết Quý Hợi (1924), Cụ lại bí mật sang Phnôm-Pênh. Từ Phnôm-Pênh trở về, Cụ phát hiện ra lúc này Pháp chú ý nhiều đến hoạt động chấn hưng Phật giáo, lúc nào mật thám cũng bám sát, nên Cụ giả vờ uống rượu, lúc cần thiết Cụ cũng say sưa, nói năng lung tung để đánh lạc hướng mật thám. Kết quả là chánh mật thám Sài Gòn Arnoux nhận được những báo cáo: *"Ông ta mềm nhũn chỉ chuyên chú vào đạo Phật và chai rượu có lúc điên loạn vì được tin con trai chết"* hoặc là *"Xác nhận Nguyễn Sinh Huy có tính thần bí, đi tu và nghiện rượu. Nếu có bắt hãy thả ra"*.

Khi Phan Châu Trinh về nước, Cụ bí mật tiếp xúc với Phan Châu Trinh vì nóng lòng muốn biết tin tức của Nguyễn Ái Quốc.

Mùa xuân năm 1926, Cụ đi đến chùa Hội Khánh (Thủ Dầu Một) cùng với Tú Cúc, Thiện Quới, Từ Giảng, thầy Ký Cội... lập ra Hội Danh dự yêu nước, lấy chùa làm trụ sở. Hội chưa phải là một tổ chức chính trị chính thức, hoạt động chủ yếu của hội là truyền bá, phổ biến và chấn hưng Phật giáo, nhưng thực chất bên trong là tuyên truyền kích động phong trào yêu nước thông qua hoạt động thuyết pháp, giảng đạo, diễn thuyết, mở các lớp dạy chữ nho, dạy thuốc, kinh dịch... Nội dung chủ yếu của phong trào chấn hưng Phật giáo lúc này là: Tu theo Phật không có nghĩa là xuất thế chỉ ôm kinh kệ mõ, mà phải nhập thế thực hiện thuyết từ bi cứu khổ chúng sanh của đức Phật, nghĩa là phải tham gia vào công cuộc vận động giải thoát dân khỏi ách thống trị của ngoại nhân.

Liên sau đó, Cụ đến khu vực Chợ Gạo, Vĩnh Kim để thông báo và trao đổi những điều Cụ vừa nắm bắt được đến các bạn yêu nước rồi trở về xóm Dầu. Tại đây, Cụ gặp Phan Châu Trinh, hội đồng Nguyễn Tấn Dực tại nhà Nguyễn Tử Dân. Hôm sau, chủ tỉnh Mỹ Tho cho lính tới bao vây nhà ông Tử Dân định bắt toàn bộ. Cụ Phan và hội đồng Dực đấu lý với chúng bằng tiếng Pháp, rằng đây chỉ là buổi bình thơ, bình văn như những buổi khác thường diễn ra tại nhà này. Không có lý do gì để bắt bớ, nên chúng bảo nghe ngài Phan Châu Trinh về nước, quan tham biện mời ngài đến dùng cơm. Cuộc họp bất ngờ lỡ dở. Phan Châu Trinh về Sài Gòn. Cụ và hội đồng Dực đi Sa Đéc.

Mấy hôm sau, Cụ lên Cao Lãnh, đến nhà cụ Lê Văn Đáng báo tin cho cụ Đáng biết là con của Cụ là Nguyễn Ái Quốc và con cụ Đáng là Lê Văn Sao *"ở chung một nhà bên Tây và cùng hoạt động với nhau"*⁽¹¹⁾, *"đây là cuộc hội ngộ tình"*

⁽¹¹⁾ Nguyễn Đắc Hiền (chủ biên), *sđd*, tr.131.

cờ, lý thú và cảm động trong lịch sử. Và đây cũng có thể xem là một trong những lý do để Nguyễn Sinh Huy (Sắc) về ở Cao Lãnh trong những năm cuối đời”⁽¹²⁾.

Năm 1927, Cụ đến chùa Tiên Linh xã Minh Đức, Mỏ Cày, Bến Tre (nay thuộc xã An Định, tỉnh Vĩnh Long) hốt thuốc, trị bệnh và mở lớp dạy học với mục đích truyền bá lòng yêu nước, gây dựng cơ sở đấu tranh ở địa phương. Sư Khánh Hoà - trụ trì chùa Tiên Linh - thường đàm đạo, bàn việc nước với Cụ. Ngoài ra, Cụ còn tiếp xúc với các ông Trần Văn An, Huỳnh Khắc Mẫn, Lê Văn Phát,... mà về sau đa số họ đều là đảng viên Cộng sản ở Bến Tre; nhiều nhà sư là đệ tử của Cụ cũng trở thành cán bộ, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam như sư Thành Nghiêm, Thành Chí, Thái Không, Thành Đạo, Thành Lệ...

Sau khi rời chùa Tiên Linh, Cụ về chùa Linh Sơn (Cao Lãnh). Cụ được biết mấy tháng trước đây, nhóm thanh niên yêu nước tập trung quanh cụ Đáng để tổ chức lễ truy điệu cụ Phan Châu Trinh, có đến hơn 500 người tham gia, gây tiếng vang lớn. Buổi lễ truy điệu biến thành cuộc mít tinh biểu tình đòi ân xá cụ Phan Bội Châu...

Sau đó, Cụ đến nhà cụ Cử Hoành để trị bệnh cho cụ Nguyễn Quang Diêu mới vượt ngục trở về. Cụ Cử Hoành cho người nhà hướng dẫn cụ Sắc và cụ Diêu lên sở ruộng ở Ba Thê (An Giang) để tá túc. Vài tuần sau, việc ăn ở của cụ Diêu tạm ổn, cụ Sắc lên đường đi về chùa Hoà Thành gặp sư Viên Minh và sư Nguyễn Đạt Điền. Sư Đạt Điền thán phục và cảm mến nên mời Cụ về chùa Giồng Thành. Sau đó, Cụ về lại Sài Gòn.

Cuối năm 1927, Cụ về ở hẳn tại Cao Lãnh vì nơi đây có phong trào yêu nước sôi nổi và nhiều nhà nho yêu nước hợp với ý Cụ. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Cao Lãnh, đứng đầu là Lưu Kim Phong và Phạm Hữu Lầu cho người sắp xếp Cụ về ở nhà ông Năm Giáo. Đó là một ngôi nhà nhỏ bên vờ rạch Cái Tôm (làng Hoà An), nay thuộc phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, phía trước là đường mòn, phía sau là rạch, bên kia rạch là lộ đá có xe đi Sa Đéc, Sài Gòn. Nhà nằm trong khu xóm toàn là đồng bào tốt, nhiều gia đình có người tham gia phong trào Đông Du, gần nhà cụ Lê Văn Đáng, người mà Cụ cảm mến nhất. Chủ nhà là Lê Văn Giáo (Năm Giáo), một nông dân nghèo, trạc tuổi Cụ, goá vợ, sống với người con nuôi là Lê Văn Chất làm nghề chèo ghe, thường xuyên đi làm, vắng nhà. Là thầy thuốc nên Cụ thường xuyên có khách, khi có khách lạ thì ông Năm Giáo thường ra sân tìm việc gì đó để làm, với ý đồ cảnh giới bên ngoài. Cụ rất cẩn trọng trong việc giao tiếp, tránh những cuộc tiếp xúc không cần thiết ngoài việc xem bệnh. Cụ thường bí mật tiếp xúc với Phạm Hữu Lầu, công khai thì có cụ Lê Văn

⁽¹²⁾ Nguyễn Hữu Hiếu, *sđđ*, tr.179.

Đáng, Lê Văn Lăng (con trai ông Đáng, là hội viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên) và một số bà con ở nhà gần bên.

Thường ngày, buổi sáng, theo con đường mòn, ngang chùa Hoà Long, qua cây cầu nhỏ bắc ngang rạch Ông Rượu, Cụ đi bộ ra chợ Cao Lãnh xem mạch ra toa ở tiệm thuốc Hằng An Đường⁽¹³⁾, chiều ở nhà làm thuốc hoặc đi thăm bệnh. Người giàu, Cụ lấy tiền, người nghèo, Cụ xem mạch và hốt thuốc không lấy tiền. Bà con làng Hoà An cảm mến và quý trọng Cụ là một nhà nho, một ông thầy thuốc giỏi, có lòng thương người.

Dù tuổi cao, nhưng Cụ không cho phép mình nghỉ ngơi, Cụ tìm cách vận động thanh niên tham gia phong trào yêu nước. Cụ Đáng mang thuốc của cụ Sắc chế ra đi bán quanh các vùng Cao Lãnh (Phong Mỹ, Cái Dầu, Ba Răng, cù lao Tây, Đốc Vàng, Chợ Mới, Đất Sét, Cái Tàu...) để tuyên truyền vận động thanh niên tham gia phong trào yêu nước. Hoạt động của hai cụ cùng với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã góp phần đưa phong trào yêu nước ở Cao Lãnh bước sang một thời kỳ mới.

Khoảng tháng 10/1929, đồng chí Phạm Hữu Lầu, Tổ trưởng Tổ Việt Nam Cách mạng Thanh niên Hoà An, là người đầu tiên được kết nạp vào An Nam Cộng sản Đảng; lễ kết nạp được tổ chức tại nhà ông Cà nhì Ngưu, người đứng ra công nhận là đồng chí Ung Văn Khiêm. Tháng 11/1929⁽¹⁴⁾, Tổ Việt Nam Cách mạng Thanh niên Hoà An được công nhận là Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng, lễ công nhận được tổ chức tại Vườn Mù U (làng Hoà An), dưới sự chủ trì của đồng chí Ung Văn Khiêm.

Cuối tháng 11/1929, cụ Sắc lâm trọng bệnh. Cụ Đáng bố trí người đưa Cụ xuống Sa Đéc cho cụ Võ Hoàng chữa trị. Là thầy thuốc, Cụ biết rõ sức khoẻ của mình; hơn nữa, cụ Võ Hoàng là một chính trị phạm đang bị an trí, nếu Cụ ở lâu trong nhà cụ Hoàng thì rất bất lợi cho cụ Hoàng nên Cụ báo tin cho cụ Đáng, rước Cụ về Cao Lãnh. Một ngày sau, cụ Đáng mượn chiếc ghe có mui của Hương bộ Cây giao cho Bảy Mân, Hai Thiện, Bảy Đức (đều là hội viên Nông hội đỏ) xuống Sa Đéc rước cụ Sắc.

Về đến Cao Lãnh, do không muốn phiền hà bà con khi mình qua đời, Cụ bảo với Bảy Mân đưa Cụ về chùa Hoà Long. Nhờ cụ Đáng thuyết phục khá lâu, Cụ mới chịu cho chở về nhà ông Năm Giáo. Đông đảo bà con và các thanh niên trong tổ Nông hội đỏ, đặc biệt là cụ Đáng và ông Năm Giáo ngày đêm túc trực chăm sóc Cụ. Bà con trong vùng hay tin Cụ bệnh đến thăm rất đông. Do tuổi cao và bệnh nặng, Cụ qua đời vào đêm 26 rạng 27/11/1929 (nhằm đêm 26 rạng 27 tháng 10

⁽¹³⁾ Sau đổi thành Lập An Đường, Vĩnh An Đường, nay là nhà số 18, đường Hùng Vương, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

⁽¹⁴⁾ Có tài liệu ghi cuối tháng 10/1929.

năm Kỷ Ty), thọ 67 tuổi, được đồng bào làng Hoà An - Cao Lãnh an táng bên cạnh Miếu Trời Sanh (tức chùa Hoà Long ngày nay).

2. Lịch sử Khu di tích quốc gia đặc biệt Mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc

Sau khi cụ Nguyễn Sinh Sắc mất, bà con làng Hòa An đã tổ chức lễ tang cho Cụ tại nhà ông Năm Giáo. Buổi sáng ngày 27/11/1929, lễ an táng Cụ diễn ra trang trọng cạnh Miếu Trời Sanh. Lúc đầu, ngôi mộ chỉ là một nắm đất bình thường. Lo sợ tầm ảnh hưởng của Cụ trong các phong trào yêu nước thời bấy giờ, thực dân Pháp đã ra lệnh cấm mọi người không ai được phát cỏ quanh khu mộ, chăm sóc phần mộ. Tuy nhiên, áp bức cường quyền cũng không thể ngăn được tấm lòng của người dân nơi đây, mỗi khi ngôi mộ bị sạt lở chỗ nào thì đem xuống nhân dân âm thầm đội đá gạch ra lấp lại, dần dần ngôi mộ đất đã trở thành ngôi mộ gạch. Sau đó, ông Chín Hảo (ở Sài Gòn) về bàn với các vị chức sắc trong làng và âm thầm tôn nắm mộ Cụ bằng xi măng trong sự rình rập theo dõi, ngăn cản của bọn mật thám Pháp và tay sai.

Năm 1954, Cao Lãnh được chọn làm một trong ba điểm tập kết chuyển quân ra Bắc theo Hiệp định Giơ-ne-vơ. Trong 100 ngày tập kết, các đơn vị bộ đội đã xây dựng lại Mộ Cụ bằng xi măng có lan can sắt bao bọc chung quanh, lập bia mộ. Trên bia mộ phía trên ghi nội dung: "*Cụ Phó bảng Nguyễn Sanh Huy, nhà chí sĩ cách mạng, chết ngày 27 tháng 11 năm Kỷ Ty - 1929*", phía dưới đề: "*Quân dân chánh Long Châu Sa lập*". Tấm ảnh ngôi mộ sau khi được xây dựng lại và ảnh Tiểu đoàn 311 trên đường ra viếng Mộ Cụ trước khi xuống tàu tập kết ra miền Bắc đã được gửi tặng cho Bác Hồ. Khi nhận được hai bức ảnh này trong thư, Bác đặt vào hộp sơn mài màu đen để ở ngăn giá sách cao nhất của mình. Đối với Bác, hai bức ảnh này vô cùng quý giá vì thông qua nó, Bác mới biết được nơi an nghỉ cuối cùng của người cha mà Bác hết mực kính yêu, người cha mà khi tìm đường cứu nước trở về Bác chưa một lần được vào thăm, cho dù chỉ là thăm mộ Người - thấp cho Người một nén nhang.

Năm 1958, theo yêu cầu của Nguyễn Quốc Hoàng (Tỉnh trưởng Kiến Phong thời bấy giờ) mời các thân hào, nhân sĩ địa phương họp bàn việc di dời hài cốt cụ Nguyễn Sinh Sắc. Lý do là đưa Cụ về nơi lăng tẩm triều đình Huế cho xứng đáng với công lao của Cụ, do Cụ vừa là quan triều đình vừa là bạn chí thân của Ngô Đình Khả, cha của Ngô Đình Diệm (tổng thống ngụy thời bấy giờ), tuy nhiên, âm mưu chính là muốn bóc phá Mộ Cụ. Khi bà con làng Hoà An biết được âm mưu đó đã phản đối rất kịch liệt. Không phá huỷ được ngôi mộ, chúng cho người ngày đêm canh gác, bắt bớ bất cứ ai đến sửa sang ngôi mộ. Không lùi bước trước các chiêu trò của chính quyền ngụy, nhân dân đã nghĩ ra nhiều cách để tiếp tục tu sửa, bảo vệ ngôi mộ bằng mọi giá, trong mọi hoàn cảnh.

Một trong những công việc khó khăn nhất lúc đó là công tác sơn quét vôi ngôi Mộ Cụ. Công tác này đã được người dân tổ chức rất chu đáo, lên kế hoạch cụ thể và phối hợp chặt chẽ với lực lượng cách mạng bí mật trong lòng địch. Chính vì vậy, vào dịp Tết cổ truyền hằng năm, Mộ Cụ luôn được sửa sang tươm tất, cúng viếng hoa quả đầy đủ. Được nhân dân che chở bảo vệ, phần Mộ Cụ đã vẹn nguyên qua hai cuộc kháng chiến. Tuy vậy, vào năm Mậu Thân (1968), một quả bom đã phát nổ gần kề ngôi mộ nên xung quanh mộ bị sạt lở, bia mộ bị hư hại, người dân khi ấy đã phải viết lại nội dung bia mộ trên giấy rồi dán lên bia mộ.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, song song với việc khắc phục hậu quả chiến tranh, ngày 22/8/1975, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã tiến hành tu bổ, tôn tạo Khu di tích Mộ cụ Nguyễn Sinh Sắc gồm các hạng mục: Vòm mộ, hồ sao, đài sen, nhà kiếng, nhà bát giác và dãy nhà chữ nhật liền kề; công trình được khánh thành vào ngày 13/2/1977. Khu di tích được tu bổ, tôn tạo đã bước đầu hoàn thành mục tiêu bảo vệ di tích Mộ cụ Nguyễn Sinh Sắc, đồng thời là nơi đón tiếp nhân dân đến viếng Cụ. Đây còn là nơi tổ chức các hoạt động tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của cụ Nguyễn Sinh Sắc và Chủ tịch Hồ Chí Minh; các buổi sinh hoạt chính trị, truyền thống: Lễ kết nạp Đảng, Đoàn, Đội; Lễ Báo công; Lễ cắm trại sinh hoạt dã ngoại của các cơ quan, đơn vị, trường học trong và ngoài Tỉnh...

Nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/1990), Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã tiến hành khởi công xây dựng mô hình Nhà sàn và Ao sen Đồng Tháp mang tên "*Công trình tâm lòng*" trong Khu di tích. Công trình được hoàn thành vào ngày 19/5/1990, mang ý nghĩa thể hiện ước mong tha thiết của đồng bào miền Nam nói chung và nhân dân Đồng Tháp nói riêng là được đón Bác vào thăm; đồng thời mong muốn gián tiếp đưa Bác về bên cạnh người cha kính yêu của mình. Ngày 09/4/1992, Khu di tích đã được Bộ Văn hóa, Thông tin và Thể thao (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) công nhận Di tích cấp quốc gia.

Năm 2010, tỉnh Đồng Tháp khánh thành công trình "Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu Di tích Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc". Với diện tích sau khi mở rộng gần 9 ha, trong đó xây dựng mới nhà trưng bày về cuộc đời và sự nghiệp Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, Khu hoa viên cây cảnh và nhà làm việc Ban quản lý Di tích, đặc biệt phục dựng lại một góc làng Hòa An xưa với hai hạng mục: Tái hiện các nhà di tích gắn với Cụ Sắc và phục dựng một số nhà truyền thống làng Hòa An xưa.

Tháng 9/2025, dự án "Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị Khu Di tích Nguyễn Sinh Sắc" được khánh thành. Các hạng mục công trình, di tích được tu bổ, tôn tạo gồm: Vòm Mộ, Đền thờ, Hồ sao, Mô hình Nhà Sàn Bác Hồ và Ao cá, Nhà trưng bày về cuộc đời và sự nghiệp Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, Một góc làng Hoà

An xưa,... Nhà Ban Quản lý di tích được xây dựng mới nằm ngoài khuôn viên Khu Di tích. Trong khuôn viên Khu Di tích đã xây dựng mới Nhà đón tiếp khách, Nhà dịch vụ và cải tạo hệ thống sân vườn hoa kiểng, cây xanh, đường đi nội bộ và hồ cây đa,... tạo không gian thoáng đãng, mát mẻ, xanh tươi cho toàn khuôn viên Khu Di tích.

Ngày 11/9/2025, di tích lịch sử Mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt.

Hiện nay, Khu di tích Mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc tọa lạc trên diện tích là 88.211,1m², tại số 137, đường Phạm Hữu Lầu, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, là một trong những điểm du lịch tiêu biểu của Tỉnh, một địa chỉ đỏ để tổ chức sinh hoạt về nguồn, giáo dục truyền thống lịch sử và lòng yêu quê hương, đất nước cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Hằng năm, nơi đây đón hàng trăm ngàn lượt khách trong và ngoài nước đến viếng thăm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp*, Tập 1 (1927 - 1954), Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020.
2. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Đồng Tháp, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học về cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc*, Đồng Tháp, 1990.
3. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Đồng Tháp, *Địa chí tỉnh Đồng Tháp*, Nxb. Trẻ, TP.HCM, 2014.
4. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ và Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Đồng Tháp, *Đồng Tháp nhân vật chí*, Nxb. Trẻ, TP.HCM, 2015.
5. Bảo tàng Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh - Tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2013.
6. Nguyễn Đắc Hiền (chủ biên) - Nguyễn Hữu Hiếu - Ngô Bé, *Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc*, Khu Di tích Nguyễn Sinh Sắc xuất bản, Đồng Tháp, 2008.
7. Nguyễn Hữu Hiếu, *Nguyễn Sinh Huy - chân dung một nhà nho*, Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Đồng Tháp xuất bản, Đồng Tháp, 2005.
8. Sở Văn hoá, Thể Thao và Du lịch Đồng Tháp, *Lý lịch Di tích quốc gia đặc biệt Mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc*.